

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG CHỐNG
RẦY NÂU, BỆNH VÀNG LÙN,
LÙN XOẮN LÁ CÁC TỈNH PHÍA NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32 /BNN-BVTV-BCĐ- TB

V/v: Tình hình dịch rầy nâu, bệnh
vàng lùn, lùn xoắn lá.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 12 năm 2012.

Kính gửi: - Bộ Nông nghiệp và PTNT
- Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phía Nam

1- TÌNH HÌNH SẢN XUẤT

Theo báo cáo của Chi Cục Bảo vệ thực vật các tỉnh phía Nam, đến ngày 07/12/2012:

- Vụ lúa Thu Đông 2012: đã thu hoạch được 590.000 ha, diện tích còn lại khoảng trên 150.000 ha tập trung ở giai đoạn trổ-chín.

- Vụ lúa Mùa 2012: đã xuống giống được 246.806 ha. Các giai đoạn sinh trưởng đẻ nhánh: 14.681 ha; đòng trổ: 62.658 ha; chín: 87.385 ha; thu hoạch: 82.082 ha.

- Vụ lúa Đông Xuân sớm 2012-2013: đã xuống giống được 1.043.607 ha. Các giai đoạn sinh trưởng mạ: 641.840 ha; đẻ nhánh: 275.451 ha, đòng trổ: 88.515 ha và chín 36.701 ha; thu hoạch 1.100 ha.

2- TÌNH HÌNH RẦY NÂU - BỆNH VL & LXL

2.1 Rầy nâu

Diện tích nhiễm rầy nâu trên lúa trong tuần là 15.148 ha (tăng 6.825 ha so với tuần trước). Mật số rầy nâu trên đồng phổ biến 1.000 – 2.000 con/m², nơi cao > 30.00 con/m² với diện tích 1.500 ha. Các tỉnh có diện tích nhiễm rầy nâu nhiều như Bạc Liêu, Long An, Đồng Tháp, Trà Vinh, Vĩnh Long, An Giang, ... Rầy nâu trên đồng ruộng phổ biến tuổi trưởng thành.

2.2 Bệnh vàng lùn & lùn xoắn lá

Diện tích nhiễm vàng lùn – lùn xoắn trong tuần không có phát sinh.

Diện tích nhiễm của một vài loại dịch hại khác biến động so tuần trước như: bệnh đạo ôn lá 17.283 ha (tăng 1.116 ha); bệnh đạo ôn cổ bông 2.808 ha (giảm 1.977 ha); Ốc bươu vàng 18.080 ha (tăng 7.862 ha); sâu cuốn lá 6.791 ha (giảm 840 ha)...

Trà lúa mới gieo sạ lưu ý OBV trên những cánh đồng trũng không tiêu thoát nước dễ bị OBV tấn công và gây hại nặng phải gieo sạ lại. Do ảnh hưởng của điều kiện thời tiết bệnh đạo ôn sẽ phát triển ở nhiều địa phương trên lúa giai đoạn đẻ nhánh đến làm đòng và bệnh đạo ôn cổ bông trên các trà lúa trổ.

3- CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG DỊCH TẠI ĐỊA PHƯƠNG

- Ra các thông báo hàng ngày, tuần cho các Chi cục BVTV tỉnh.
- Tăng cường theo dõi chặt chẽ diễn biến rầy nâu và kiểm tra tỉ lệ rầy mang mầm bệnh trên các trà lúa trên đồng nhằm hạn chế rầy nâu di trú truyền virút gây bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá do thu hoạch lúa vụ Thu Đông 2012.
- Chỉ đạo xuống giống Đông Xuân 2012-2013 an toàn theo khuyến cáo của Cục Trồng Trọt và theo dự báo đợt rầy di trú của Cục Bảo vệ thực vật kết hợp theo dõi bẫy đèn ở địa phương.

4- CÔNG TÁC TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

- Thực hiện ý kiến kết luận của Thứ trưởng Bùi Bá Bổng tại Hội nghị sơ kết sản xuất vụ Hè Thu, Thu Đông và Mùa 2012 và triển khai sản xuất vụ Đông Xuân 2012-2013 các tỉnh phía Nam tại Long An 21/9/2012.
- Thực hiện Chỉ thị 3685/CT-BNN-TT ngày 26/10/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc chỉ đạo sản xuất lúa vụ Đông Xuân 2012-2013 ở vùng ĐBSCL.
- Tích cực tuyên truyền vận động nông dân hạn chế tối đa việc phun thuốc trừ sâu để trừ rầy và sâu cuốn lá trong giai đoạn lúa đẻ nhánh để tiếp tục khống chế mật số rầy di trú gia tăng cao vào cuối vụ, hạn chế phát tán mầm bệnh ra diện rộng .
- Tiếp tục chỉ đạo quyết liệt các biện pháp tổng hợp phòng trừ rầy, bệnh vàng lùn lùn xoắn lá lúa theo Sổ tay hướng dẫn của Bộ NN-PTNT đã ban hành.
- Duy trì chế độ báo cáo trước 14 giờ hàng ngày về Trung Tâm Phía Nam (thường trực ban chỉ đạo của Bộ) để tổng hợp và báo cáo Bộ kịp thời.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo)
- Thứ trưởng Bùi Bá Bổng (để báo cáo)
- BCD của Bộ NN-PTNT
- Chi Cục BVTV các tỉnh, thành (thực hiện)
- TT BVTV PN (để chỉ đạo)
- Cơ quan thông tấn, báo chí (để đưa tin)
- Lưu.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Hữu Huân

Bảng 1: Diện tích nhiễm rầy nâu, bệnh vàng lùn & lùn xoắn lá lúa ở các tỉnh phía Nam
(Từ ngày 01/12-07/12/2012)

	Diện tích nhiễm Rầy nâu (ha)					Diện tích nhiễm bệnh Vàng lùn và lùn xoắn lá (ha)						
	Tổng DT nhiễm	Nặng	TB	Nhẹ	phòng trị	Tổng DT nhiễm	Nặng	TB	Nhẹ	DT phát sinh	Dt tiêu huỷ (ha)	nhỏ cây bệnh (ha)
Đông Nam bộ	1.352	0	0	1.352		0	0	0	0	0		
Tây Nam bộ	13.796	1.500	889	11.407		0	0	0	0	0		
Các tỉnh phía Nam	15.148	1.500	889	12.759		0	0	0	0	0		

Bảng 2: So sánh diện tích nhiễm rầy nâu, bệnh vàng lùn và lùn xoắn lá của kỳ báo này so với tuần qua

	Diện tích nhiễm Rầy nâu (ha)			Diện tích nhiễm bệnh Vàng lùn và lùn xoắn lá (ha)		
	Tổng DT nhiễm	Tổng DT nhiễm tuần trước	So với tuần trước (tăng/giảm)	Tổng DT nhiễm	Tổng DT nhiễm tuần trước	So với tuần trước (tăng/giảm)
Đông Nam bộ	1.352	1.313	39	0	0	0
Tây Nam bộ	13.796	7.010	6.786	0	0	0
Các tỉnh phía Nam	15.148	8.323	6.825	0	0	0

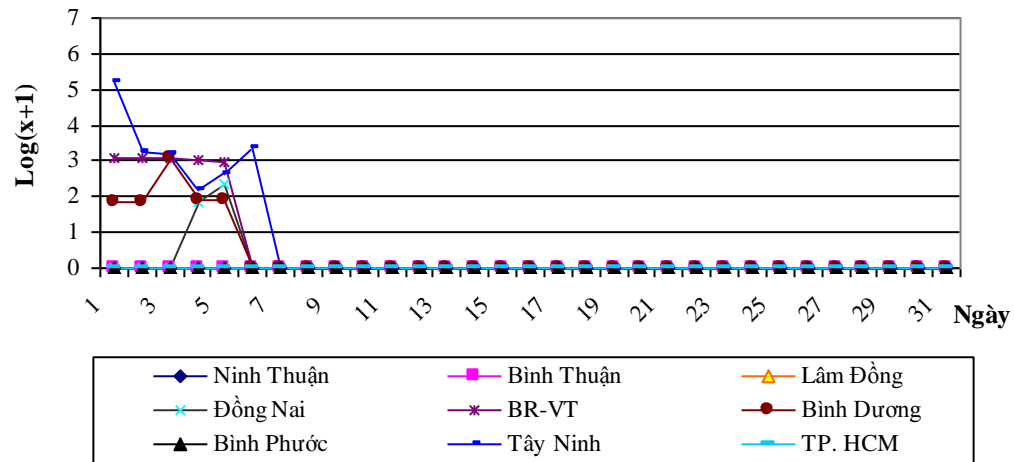
**Bảng 3: Diện tích nhiễm rầy nâu, bệnh vàng lùn & lùn xoắn lá lúa ở các tỉnh phía Nam
(Từ ngày 01/12-07/12/2012)**

TT		GDST	Diện tích nhiễm Rầy nâu (ha)					Diện tích nhiễm bệnh Vàng lùn&Lùn xoắn lá (ha)					Dt tiêu huỷ (ha)	Dt nhổ cây bệnh (ha)
			Tổng	Nặng	TB	Nhẹ	Phòng trị	Tổng	Nặng	TB	Nhẹ	DT phát sinh		
1	Ninh Thuận													
2	Bình Thuận	ĐTrở-Chín	144	0	0	144								
3	Lâm Đồng	ĐTrở-Chín	866	0	0	866								
4	Đồng Nai	ĐN-ĐTrở	87	0	0	87								
5	BR-VT	ĐN-ĐTrở	109	0	0	109								
6	Bình Dương													
7	Bình Phước													
8	Tây Ninh	ĐN-LĐ	146	0	0	146								
9	TP. HCM													
Vùng ĐNB			1.352	0	0	1.352	0	0	0	0	0			
10	Long An	ĐN-LĐ	2.095	0	0	2.095								
11	Tiền Giang	ĐTrở	75	0	0	75								
12	Bên Tre	ĐTrở	49	0	0	49								
13	Đồng Tháp	ĐN-LĐ	1.651	0	0	1.651								
14	Vĩnh Long	ĐN-ĐTrở	1.296	0	0	1.296								
15	Trà Vinh	ĐN-LĐ	1.636	0	10	1.626								
16	Cần Thơ	Mạ-ĐN	504	0	0	504								
17	Hậu Giang													
18	Sóc Trăng	ĐN-ĐTrở	1.004	0	89	915								
19	An Giang	ĐN	1.289	0	15	1.274								
20	Kiên Giang	ĐN-ĐTrở	497	0	75	422								
21	Bạc Liêu	ĐC-LĐ	3.700	1.500	700	1.500								
22	Cà Mau													
Vùng ĐBSCL			13.796	1.500	889	11.407	0	0	0	0	0			
Tổng cộng			15.148	1.500	889	12.759	0	0	0	0	0			

TIẾN ĐỘ SẢN XUẤT LÚA NĂM 2012 (Từ 01/12-07/12/2012)

STT	ĐỊA PHƯƠNG	Diện tích đã xuống giống vụ Đông Xuân 2012-2013 (ha)					Thu Đông (2012)	
		Mạ	Đẻ nhánh	Đòng-trở	Chín	Thu hoạch		Tổng
1	Ninh Thuận	765					765	0
2	Bình Thuận	8.550	2.600				11.150	0
3	Tây Ninh	2.575	420	15			3.010	55.240
4	Bình Dương						0	0
5	Bình Phước	351					351	0
6	BR-VT	693	120				813	0
7	Đồng Nai						0	0
8	Tp HCM	445					445	8.884
9	Lâm Đồng	2.515					2.515	0
Các tỉnh ĐNB		15.894	3.140	15	0	0	19.049	64.124
1	Long An	63.102	41.199	11.000			115.301	49.886
2	Đồng Tháp	80.681	78.457	32.633			191.771	80.990
3	An Giang	86.755	18.445				105.200	147.268
4	Tiền Giang	41.292					41.292	39.944
5	Vĩnh Long	43.885	10.112	4.758	2.397		61.152	62.009
6	Bến Tre	49					49	23.937
7	Kiên Giang	153.941	71.527	18.284	9.385	1.100	254.237	64.123
8	Cần Thơ	69.471	15.533				85.004	58.277
9	Hậu Giang	37.180		1.203			38.383	57.672
10	Trà Vinh	20.623	2.292				22.915	90.664
11	Sóc Trăng	25.286	33.511	20.622	17.419		96.838	0
12	Bạc Liêu	3.681	1.235		7.500		12.416	37.748
13	Cà Mau						0	31.455
Các tỉnh ĐBSCL		625.946	272.311	88.500	36.701	1.100	1.024.558	743.973
Cả Vùng		641.840	275.451	88.515	36.701	1.100	1.043.607	808.097

Biểu đồ rầy nâu vào đèn ở ĐNB (01-07/12/2012)



Biểu đồ rầy nâu vào đèn ở ĐBSCL (01-07/12/2012)

